|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **MÔN: TOÁN 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút.** |

**I. Xác định mục tiêu**

***1. Kiến thức:*** Kiểm tra mức độ nhận thức của học sinh sau được tiếp thu kiến thức trong nữa đầu học kỳ II .

**- Đại số:** Phân số, số thập phân, các phép toán về phân số và số thập phân.

**- Hình học:** Những hình hình học cơ bản.

***2. Năng lực: Giúp h/s hình thành và phát triển:***

*-*  Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Năng lực mô hình hoá toán học.

- Năng lực sử dụng công cụ học toán.

- Năng lực giao tiếp toán học.

1. ***Phẩm chất:***

Rèn luyện tính trung thực khi làm bài kiểm tra.

**II. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá**

1. Xác định thời điểm đánh giá: Thời điểm đánh giá là giữa học kỳ II

2. Xác định phương pháp, công cụ:

+ Phương pháp: Kiểm tra viết.

+ Công cụ: Câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra.

**III. Lựa chọn, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá.**

**1. Cấu trúc của đề.**

* Số lượng: 02 đề môn Toán ở lớp 6.
* Đề gồm 2 phần: Trắc nghiệm khách quan (TN) và Tự luận (TL).

+ Phần TNKQ có 8 câu (Mỗi câu 0,5 điểm) tổng điểm là 4 điểm.

+ Phần TL có 4 bài, (Mỗi câu tự luận gồm nhiều câu thành phần). tổng điểm tự luận là 6 điểm

* Thời gian làm bài: 90 phút.

**2. Ma trận đề:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Số câu, số điểm, câu số, thành tố năng lực** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| Phân số | Số câu | 4 | 4 | 2 | 10 |
| Số điểm | 2đ | 2đ | 2.5đ | 6.5 đ |
| Câu số/Hình thức (TN/TL) | C1,2,3,6-TN | C4-TN,  C9acd | C10, C12-TL |  |
| Thành tố năng lực  (TD,MHH,GQVĐ,GT,CC) | TD | TD,GQVĐ | TD;GQVĐ, GT |  |
| Số thập phân | Số câu | 1 | 1 |  | 2 |
| Số điểm | 0.5đ | 0.5đ |  | 1 đ |
| Câu số/Hình thức (TN/TL) | C5-TN | C9b-TL |  |  |
| Thành tố năng lực  (TD,MHH,GQVĐ,GT,CC) | TD | TD,GQVĐ |  |  |
| Những hình hình học cơ bản | Số câu | 2 | 2 |  | 4 |
| Số điểm | 1đ | 1.5đ |  | 2,5đ |
| Câu số/Hình thức (TN/TL) | C7;C-TN | C11ab – TL |  |  |
| Thành tố năng lực  (TD,MHH,GQVĐ,GT,CC) | TD | TD,GQVĐ |  |  |
| Tổng | Số câu | 7 | 7 | 2 | 16 |
|  | Số điểm | 3,5đ | 4đ | 2.5đ | 10đ |

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THIẾP ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021– 2022**

**ĐỀ LẺ** **Môn: Toán – Lớp 6**

***Thời gian làm bài: 90 phút***

**I. Trắc nghiệm.(***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng*)

**Câu 1**. Trong các cách viết sau, cách viết nào ***không khẳng định*** được một phân số?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 2:** Số nghịch đảo của  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 3:** Khi rút gọn phân  ta được phân số tối giản là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 4:**  của một số là 60 thì số đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 45 | B. 50 | C. 60 | D. 80 |

**Câu 5:** Trong các số sau, số nào là số thập phân âm?

A. 75 B. -75 C. -7,5 D. 7,5

**Câu 6:** Hỗn số  viết dưới dạng phân số là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 7:** Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B?

A. 1 B. 2 C. 3 D. Vô số đường thẳng

**Câu 8:** Cho hình vẽ: Có bao nhiêu tia gốc A trong hình vẽ đã cho?

Câu 18

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**II. Tự luận:**

**Câu 9:** Thực hiện các phép tính sau:

a)  - b) (-12,245) + (-8,235) c) d) 

**Câu 10:** Học sinh khối 6 của một trường có tổng cộng 150 em. Trong dịp tổng kết cuối học kỳ I thống kê được: Số học sinh xếp loại Tốt bằng số học sinh cả khối, số học sinh Khá bằng số học sinh cả khối. Số học sinh Đạt bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh Chưa đạt. Tính số học sinh mỗi loại của khối 6 trườngđó.



**Câu 11:** Cho B là điểm nằm giữa hai điểm A và C. Biết AC = 8 cm; AB = 3 cm.

1. Tính độ dài đoạn thẳng BC.
2. So sánh độ dài đoạn thẳng AC với tổng độ dài hai đoạn thẳng AB và BC.

**Câu 12.** Cho

Tính tích A.B?

*-----------------------Hết-----------------------*

***Chú ý****: Học sinh không được sử dụng máy tính cầm tay*

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THIẾP ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2021– 2022**

**ĐỀ CHẴN** **Môn: Toán – Lớp 6**

***Thời gian làm bài: 90 phút***

**I. Trắc nghiệm.(** *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng*)

**Câu 1:** Trong các cách viết sau, cách viết nào ***không khẳng định*** được một phân số?  
**A.  B.** ** C.** ** D.** ****

**Câu 2:** Số nghịch đảo của  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 3:** Khi rút gọn phân  ta được phân số tối giản là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 4:**  của một số là 60 thì số đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 60 | B. 100 | C. 45 | D. 90 |

**Câu 5:** Trong các số sau, số nào là số thập phân dương?

A. 75 B. -75 C. -7,5 D. 7,5

**Câu 6:** Hỗn số  viết dưới dạng phân số là:

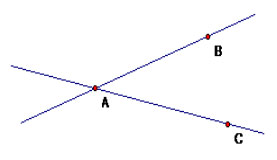
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 7:**  Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu?

A. d ∈ A B. A ∈ d C. A ∉ d D. A ⊂ d

**Câu 8:** Cho hình vẽ bên: Hai đường thẳng AB và AC

A. Cắt nhau B. Song song với nhau C. Trùng nhau D. Có hai điểm chung



**II. Tự luận**

**Câu 9:** Thực hiện các phép tính sau:

b) (-11,254) + (-9,226) d) 

**Câu 10:** Học sinh khối 6 của một trường có tổng cộng 140 em. Trong dịp tổng kết cuối học kỳ I thống kê được: Số học sinh xếp loại Tốt bằng  số học sinh cả khối, số học sinh Khá bằng số học sinh cả khối. Số học sinh Đạt bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh Chưa đạt. Tính số học sinh mỗi loại của khối 6 trường đó.

**Câu 11:** Cho C là điểm nằm giữa hai điểm A và B. Biết AB = 6 cm; AC = 2 cm.

1. Tính độ dài đoạn thẳng CB
2. So sánh độ dài đoạn thẳng AB với tổng độ dài hai đoạn thẳng AC và CB.

**Câu 12.** Cho

Tính tích A.B?

*-----------------------Hết-----------------------*

***Chú ý****: Học sinh không được sử dụng máy tính cầm tay*

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ LẺ**

1. **TRẮC NGHIỆM:** Mỗi câu đúng 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | A | C | D | C | B | A | C |

**II. TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| Câu9  (2đ) | a)  - = -  b) (-12,245) + (-8,235) = -(12,245 + 8,235) = - 20,48  c) | Mỗi câu đúng  0,5 đ |
| Câu 10  (2đ) | - Số học sinh xếp loại Tốt của khối 6 trường đó là:  (học sinh)  - Số học sinh Khá là:  (học sinh)  - Số học sinh Đạt là:  (học sinh)  - Số học sinh Chưa đạt là:  150 – (25 + 60 + 50) = 15 (học sinh) | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| Câu 11  (1,5đ) | 1. Do B nằm giữa A và C nên ta có: AB + BC = AC   Hay BC = AC – AB = 8 – 3 = 5 (cm)   1. Ta có: AB + BC = 3 + 5 = 8 (cm)   Vậy AC = AB + BC | - Vẽ hình: 0,5đ  0,5  0,5 |
| Câu 12  (0,5 ) |  | 0,25đ  0,25đ |

**Lưu ý:**

- Điểm toàn bài quy tròn đến 0,5 điểm

- Học sinh làm theo cách khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.

**ĐỀ CHẴN**

1. **TRẮC NGHIỆM:** Mỗi câu đúng 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | C | A | B | D | A | C | A |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | | Điểm |
| Câu9  (2đ) | a) =  b) (-11,254) + (-9,226) = -(11,254 + 9,226) = - 20,48 | Mỗi câu đúng  0,5 đ | |
| Câu 10  (2đ) | - Số học sinh xếp loại Tốt của khối 6 trường đó là:  (học sinh)  - Số học sinh Khá là: (học sinh)  - Số học sinh Đạt là:  (học sinh)  - Số học sinh Chưa đạt là:  140 – (28 + 70 + 35) = 7 (học sinh) | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ | |
| Câu 11  (1,5đ) | 1. Do C nằm giữa A và B nên ta có:   AC + CB = AB  Hay CB = AB – AC = 6 – 2 = 4 (cm)   1. Ta có: AC + CB = 2 + 4 = 6 (cm)   Vậy AB = AC + CB | - Vẽ hình: 0,5đ  - Câu a: 0,5đ  - Câu b: 0,5đ | |
| Câu 12  (0,5 ) |  | 0,25đ  0,25đ | |

**Lưu ý:**

- Điểm toàn bài quy tròn đến 0,5 điểm

- Học sinh làm theo cách khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.